

HÒA GIẢI HỢP TÁC GIỮA HAI MIỀN TRIỀU TIÊN: LỊCH SỬ VÀ TRIỆI VỌI G

TS. Lê Đình Chinh,
Đại học Quốc gia Hà Nội

I. VÀI NÉT VỀ BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN TRƯỚC CHIẾN TRANH 1950-1953

Trên bản đồ thế giới, bán đảo Triều Tiên có vị trí địa- chiến lược quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà trong nhiều thập kỷ qua, vấn đề Triều Tiên luôn được các nước lớn như Liên Xô (nay là I ga), Mỹ, Trung Quốc và I hật Bản đặc biệt quan tâm. Là một bán đảo nằm án ngữ ngã ba chiến lược cả trên biển lẫn lục địa, nối Thái Bình Dương với lục địa châu Á và châu Âu nên vùng bán đảo này sớm trở thành khu đệm, điểm nóng của sự tranh chấp quyền lực chính trị quốc tế. Khi nhận xét về tầm quan trọng có ý nghĩa chiến lược của bán đảo Triều Tiên, Lord Curson - I goại trưởng Anh từ thế kỷ XIX đã khẳng định: “Triều Tiên là một đất nước thiên nhiên tươi đẹp và không được trao cho bất kỳ nước nào khác. Triều Tiên có nhiều vịnh mà ở đó các lực lượng hải quân lớn có thể đóng quân được. I ếu Triều Tiên trao cho một nước ngoài nào khác thì điều đó sẽ tác động mạnh mẽ đến buôn bán của Anh ở Thái Bình Dương cũng như các vùng biển ven bờ của Trung Quốc¹. Còn đối với người I hật, bán đảo Triều Tiên luôn là “chiếc cầu nối tự nhiên của họ” với trung tâm lục địa châu Á.

Trở lại lịch sử có thể thấy, trước khi Đại chiến thế giới thứ II kết thúc, vấn đề độc lập của Triều Tiên là một trong những nội dung quan trọng của nhiều hội nghị quốc tế. Tại Hội nghị Cairô ngày 1.12.1943, khi bàn về tương lai của châu Á, F. D. Roosevelt, Churchill và Tưởng Giới Thạch đều nhất trí rằng ở vào “thời điểm chín muồi” Triều Tiên sẽ được “tự do và độc lập”². Tiếp đến, vấn đề Triều Tiên lại được đưa ra tại Hội nghị Yanta và cuối cùng hội nghị quyết định quân đội Liên Xô chiếm đóng Bắc Triều Tiên, quân đội Mỹ chiếm đóng I am Triều Tiên, vĩ tuyến 38 làm ranh giới giải giáp vũ khí quân I hật và đi tới việc thống nhất Triều Tiên. như vậy, vấn đề giải phóng bán đảo Triều Tiên khỏi ách thống trị của I hật Bản được các nước lớn đặt dưới sự bảo trợ của họ. Tuy nhiên, để chính thức hóa việc đặt Triều Tiên dưới chế độ ủy trị quốc tế, Hội nghị I goại trưởng 5 nước (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc) tại Matxcova tháng 12/1945 đã thông qua những quy định cụ thể về vấn đề Triều Tiên,

¹ *Thế kỷ XXI: một vài dự báo*. Tài liệu tham khảo Thông tấn xã Việt I am, tháng 12.2000; Tr. 25.

² Jean-Baptiste Duroselle. *Lịch sử ngoại giao từ 1919 đến ngày nay*. Học viện Quan hệ quốc tế Hà I ội, 1994; Tr. 312.

trong đó có việc xây dựng một nước Triều Tiên độc lập, thành lập một chính phủ dân chủ lâm thời Triều Tiên để đảm nhiệm các công việc chung như nông nghiệp, công nghiệp, vận tải và văn hóa, cũng như sớm thanh toán những hậu quả tai hại do ách nô lệ Nhật Bản gây nên. Hội nghị cũng quy định thời gian ủy trị của 4 cường quốc là không quá 5 năm và việc ủy trị của các nước này chỉ là nhằm khuyến khích và giúp đỡ cho sự tiến bộ về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như phát triển quyền tự quản dân chủ và nền độc lập dân tộc của Triều Tiên³.

Tuy nhiên, khi bắt tay vào triển khai các nội dung về vấn đề Triều Tiên, ủy ban Xô - Mỹ đã vấp phải nhiều trở ngại phức tạp. Nguyên nhân chủ yếu của những trở ngại này là do những bất đồng quan điểm của Liên Xô và Mỹ gây nên. Mọi hoạt động của ủy ban xung quanh vấn đề Triều Tiên sớm rơi vào bế tắc. Trước tình hình đó, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết định thành lập một “Ủy ban tạm thời” cho việc thành lập một chính phủ toàn Triều Tiên sau tuyển cử và thúc đẩy nhanh chóng việc rút quân đội chiếm đóng.

Mặc dù vậy, mọi hoạt động của ủy ban này cũng không làm cho tình hình chính trị của bán đảo thêm sáng sủa. Kết quả đã dẫn đến một cuộc bầu cử riêng rẽ được tiến hành tại miền Bắc. Ngày 15/8/1948, nước Đại Hàn Dân Quốc thành lập do Lee Seung-man (Lý Thừa Vãn) nắm quyền tổng thống.

Không lâu sau đó, tại miền Bắc Triều Tiên, ngày 25/8/1948 đã diễn ra Hội nghị nhân dân toàn Triều Tiên gồm 300 đại biểu miền Bắc Triều Tiên và 212 đại biểu miền Nam Triều Tiên tham gia tuyển cử. Ngày 9/9/1948, Hội nghị tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên do Kim Il Sung (Kim Nhật Thành) đứng đầu. Như vậy, đến thời điểm này, do những bất đồng về quan điểm giữa Liên Xô và Mỹ, cùng với những mâu thuẫn chính trị nội bộ của người Triều Tiên đã dẫn đến bán đảo Triều Tiên bị chia làm hai miền. Trong đó, lãnh thổ phía Bắc từ vĩ tuyến 38 trở lên là nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Ngược lại, lãnh thổ phía Nam từ vĩ tuyến 38 trở xuống là nước Đại Hàn Dân Quốc (còn gọi là Hàn Quốc). Cũng từ đó, vĩ tuyến 38 trở thành đường biên giới bất khả xâm phạm giữa hai miền Triều Tiên. Hai nhà nước với hai con đường phát triển trái ngược nhau, hai hệ tư tưởng đối lập nhau đã trở thành điểm nóng của cuộc chiến tranh lạnh. Đến nay hơn 50 năm trôi qua, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, nhưng tại vùng bán đảo này hậu quả của chiến tranh lạnh vẫn chưa được giải quyết.

Sự chia cắt vùng bán đảo thành hai nhà nước không chỉ đi ngược lại với lợi ích chính đáng của dân tộc Triều Tiên, mà sự chia cắt này là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới cuộc nội chiến giữa hai miền Triều Tiên 1950-1953, đồng thời đó cũng là sản phẩm của cuộc chiến tranh đối đầu gay gắt giữa hai hệ thống thế giới, đứng đầu là Liên Xô và Mỹ.

³ Nguyễn Anh Thái (chủ biên); *Lịch sử thế giới hiện đại 1917-1995* (tái bản lần thứ bảy); NXB Giáo dục; Tr. 229.

Cuộc chiến tranh Triều Tiên 1950-1953 xét về tính chất không chỉ là cuộc nội chiến mà thực chất là cuộc đụng đầu lịch sử lớn giữa hai hệ thống thế giới với một bên là quân đội Trung - Triều (có sự hậu thuẫn của Liên Xô) và một bên là liên quân 16 nước mang tên “quân đội Liên Hợp Quốc” do Mỹ đứng đầu. Cuộc chiến tranh đã gây cho cả Hàn Quốc và Cộng hòa Dân chủ ả hân dân Triều Tiên những tổn thất nặng nề. Tổn thất không chỉ là sinh mệnh và vật chất mà còn cả tinh thần. Sự thù địch giữa hai miền ngày càng sâu sắc. Kết quả của cuộc chiến không phải là hòa bình thống nhất mà là cục diện đối đầu ngày càng căng thẳng⁴. Cũng cần thấy rằng, Hiệp định đình chiến ký kết tại Bàn Môn Điểm ngày 27/7/1953 mới chỉ đạt được sự đình chỉ chiến sự về quân sự mà chưa giải quyết được vấn đề cơ bản về chính trị tức là các quyền dân tộc bao gồm vấn đề thống nhất Triều Tiên. ả hư vậy, một hiệp định hòa bình vĩnh viễn và vấn đề thống nhất hai miền vẫn còn là tương lai của toàn bán đảo.

II. QUAN HỆ GIỮA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN VÀ HÀN QUỐC TỪ SAU CHIẾN TRANH 1950-1953 ĐẾN NHỮNG NĂM CUỐI 1980

Sau cuộc chiến tranh ả am - Bắc Triều Tiên năm 1950-1953, bán đảo Triều Tiên trở thành điểm nóng của cuộc chiến tranh lạnh giữa hai hệ thống thế giới. ả ngoài việc công kích và phủ nhận nhau về thể chế chính trị, hai bên còn bố trí lực lượng quân đội phòng thủ trên toàn tuyến biên giới dọc theo vĩ tuyến 38 với số lượng hàng triệu quân. ả hững cuộc xung đột tranh chấp trên biên giới thường xuyên xảy ra, cùng với sự đe dọa phát triển vũ khí huỷ diệt hàng loạt khiến cho tình hình thế giới lo ngại rằng vùng bán đảo này nguy cơ trở thành một Balkan ở châu Á. Sự can thiệp chiến lược của Mỹ ở Việt ả am vào những năm 1960 càng khiến cho tình hình thế giới và khu vực trở nên phức tạp. ả hư vậy, trong suốt thời kỳ sau năm 1953 đến trước khi chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa hai miền ả am - Bắc Triều Tiên là biểu hiện của cuộc chiến tranh lạnh đối đầu căng thẳng, nghi kỵ và thù địch. Điều đó đã gây ra những trở ngại nghiêm trọng cho vấn đề đối thoại nhằm đi đến hòa giải và hợp tác giữa hai miền Triều Tiên.

Tuy nhiên, bước vào những năm 1970, tình hình vùng bán đảo Triều Tiên đã có bước chuyển biến mới, nhất là sau những thành tựu thay đổi về kinh tế xã hội dưới thời chính phủ Bak Jeong-hui nắm quyền. Trong buổi lễ kỷ niệm ngày giải phóng đất nước 15/8/1970, Tổng thống Bak Jeong- hui đã đưa ra lời kêu gọi về một cuộc chạy đua trung thực với Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên và bày tỏ mong muốn đưa ra các biện pháp tiếp theo nhằm đi đến tháo gỡ bế tắc trong quan hệ giữa hai miền Triều Tiên.

Dấu hiệu tháo gỡ rào cản đầu tiên trong quan hệ giữa hai miền là sự kiện Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Hàn Quốc đề xuất mở hội nghị Chữ thập đỏ liên Triều nhằm

⁴ *Lịch sử Hàn Quốc*; Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc học; ả xb Đại học Quốc gia Seoul; Tr. 231.

mục đích tìm kiếm người thân bị chia rẽ ở hai miền vào ngày 12.8.1971, lời đề nghị này của phía Hàn Quốc đã được phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên chấp thuận. Cuộc họp đầu tiên diễn ra vào ngày 20.9. 1971, tiếp đến là 7 cuộc họp khác được tổ chức từ ngày 29.8.1972 đến 10.7.1973.

Sau khi mở ra con đường hiệp thương thông qua hội đàm Chữ thập đỏ, hai miền ả am - Bắc đã đưa ra Tuyên ngôn chung 4.7.1972, trong đó 3 nguyên tắc là: Tự chủ thống nhất, Hoà bình thống nhất và Dân tộc đại đoàn kết, đồng thời hai bên cũng thỏa thuận thành lập ủy ban điều phối ả am - Bắc để bàn về thống nhất. Tháng 11.1972, Ủy ban này đã chính thức đi vào hoạt động và sau đó là hàng loạt các cuộc gặp gỡ đã diễn ra giữa hai bên tại các địa điểm Bàn Môn Điểm, Bình ả hưởng và Seoul. Có thể thấy, Hội đàm Chữ thập đỏ và Ủy ban điều phối ả am – Bắc đã đóng góp quan trọng vào việc làm giảm bớt căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, những nỗ lực của hai miền vì hoà bình thống nhất đã không trở thành hiện thực, trong nửa cuối thập niên 70, đối thoại giữa hai miền thường bị gián đoạn.

Tháng 10/1979, Tổng thống Bak Jeong - hui bị ám sát, Tổng thống Chun Doo Hwan lên nắm quyền với nhiệm kỳ 7 năm. Trong lĩnh vực kinh tế, dưới sự điều hành của chính phủ mới, nền kinh tế Hàn Quốc nhanh chóng phát triển và đạt được thăng dư trong cán cân thanh toán quốc tế. Đối với Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên, Tổng thống Chun đưa ra ý kiến trao đổi các cuộc viếng thăm của các lãnh đạo hai bên, nhằm tạo ra bước ngoặt lớn trong quan hệ, tạo ra sự tin tưởng lẫn nhau và ngăn chặn không để cho chiến tranh tái diễn giữa hai miền. ả gày 5.6.1981, Tổng Thống Chun chính thức đưa ra lời đề nghị được gặp Chủ tịch Kim Il Sung – người đứng đầu nước Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên để thảo luận các vấn đề mà cả hai bên đã đưa ra trước đó. Trong lời đề xuất của mình, Tổng thống Chun hi vọng sẽ mở ra một bước tiến mới trong quan hệ hợp tác giữa hai nước về các lĩnh vực thể thao, văn hoá, kinh tế, chính trị và sẵn sàng giúp đỡ Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên các dịch vụ bưu chính viễn thông khi Cộng hoà Dân chủ ả hân Triều Tiên chưa có điều kiện mở cửa đất nước. Tiếp đó, ngày 22.1.1982, Tổng thống Chun tiếp tục công bố một kế hoạch toàn diện với tên gọi là “kế hoạch thống nhất dân chủ cho quá trình hoà giải dân tộc”. Theo kế hoạch này, một Ủy ban thống nhất sẽ được thành lập với các đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân hai miền. Ủy ban còn có trách nhiệm quan trọng trong việc soạn thảo một hiến pháp cho một nước cộng hoà dân chủ thống nhất thông qua trưng cầu dân ý trên toàn bán đảo tiến tới thành lập một chính phủ cùng với một pháp chế thống nhất và sau đó là việc thành lập một nhà nước thống nhất.

Đáp lại những đề nghị của phía Hàn Quốc, Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên đã đưa ra một hiệp định về các quan hệ cơ bản nhằm tháo gỡ sự bế tắc trong các cuộc đàm thoại và đưa ra các điều khoản chi tiết kêu gọi tiếp tục quan hệ giữa hai miền trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, loại bỏ các hình thức sử dụng quân sự

trong việc giải quyết các vấn đề chính trị, công nhận chế độ xã hội chính trị hiện có của nhau, chấm dứt chạy đua vũ trang và xung đột quân sự, thực hiện chính sách mở cửa thông qua các cuộc trao đổi hợp tác hai bên, đảm bảo việc tôn trọng các hiệp định đa phương và song phương của nhau, thành lập các văn phòng đại diện tại Seoul và Bình ả hưỡng. Tương tự, phía Hàn Quốc cũng nêu ra yêu cầu phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên phải đồng ý tổ chức một cuộc gặp thượng đỉnh để thảo luận các vấn đề trên và đồng thời đề nghị hỗ trợ 20 dự án khác nhau cho phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên nhằm mục đích thâm nhập xã hội của nhau, thực hiện hợp tác, giảm bớt sự căng thẳng. Tuy nhiên yêu cầu của Hàn Quốc nêu ra đã không được phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên chấp nhận.

ả ăm 1984 là năm có nhiều sự kiện quan trọng trong quan hệ giữa hai miền ả am – Bắc Triều Tiên. Đầu năm, Uỷ ban Olympic của Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên đã đề nghị với phía Hàn Quốc rằng hai bên sẽ cùng thảo luận về việc thành lập một đội tuyển Triều Tiên duy nhất để tham dự thể vận hội Olympic lần thứ 23 tại Los Angeles mà vấn đề này đã được phía Hàn Quốc đưa ra năm 1981. Thông qua sự kiện này, các cuộc gặp liên Triều được tiếp tục nối lại sau nhiều năm gián đoạn.

Trong cuộc họp báo ngày 20.8.1984, Tổng thống Chun Do Hwan đã đề xuất phương án hợp tác thương mại song phương nhằm mục đích thúc đẩy tiến trình hoà giải dân tộc. Trong đó, Hàn Quốc sẽ hỗ trợ Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên về công nghệ và nguyên liệu miễn phí góp phần phát triển kinh tế của Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên. Cũng trong thời gian này, Hội Chữ thập đỏ Hàn Quốc cũng đã đề nghị nối lại các cuộc gặp của hội Chữ thập đỏ hai miền để thảo luận về vấn đề đoàn tụ các gia đình ly tán, giao lưu, trao đổi giữa các đoàn nghệ thuật. Lời yêu cầu của phía Hàn Quốc đã được Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên chấp thuận và sau đó là các cuộc gặp gỡ giữa hai bên được tổ chức tại Bàn Môn Điểm. Mặc dù còn có nhiều tranh luận trong đàm phán, song về cơ bản các vấn đề mà hai bên trao đổi đều đạt được sự đồng thuận, nhiều lĩnh vực được ký kết, sự hứa hẹn về các cuộc gặp gỡ quan trọng cấp cao đã được mở ra.

Bước sang năm 1985, mặc dù có những thăng trầm trong quan hệ giữa hai miền trước sự kiện quân đội Mỹ và Hàn Quốc tiến hành cuộc tập trận chung, nhưng trong lĩnh vực kinh tế-xã hội đã đạt được nhiều thành tựu đánh dấu triển vọng mới cho quá trình hoà giải, hợp tác và thống nhất. Hai bên đã nhất trí cùng tham dự chung thể vận hội châu Á (1986) và thể vận hội mùa hè Seoul (1988). Tại Bàn Môn Điểm, cuối tháng 9.1985, đã diễn ra 4 phiên họp kinh tế, nhiều cuộc gặp gỡ liên Triều khác cũng diễn ra luân phiên tại Seoul và Bình ả hưỡng và đã đem lại những hiệu quả thiết thực, nhất là việc hai bên chính thức đồng ý cho phép người thân của hai miền qua lại thăm viếng lẫn nhau. ả hìn chung trong những năm thập kỷ 70 và 80, các cuộc gặp gỡ giữa hai miền đã tạo ra một bước chuyển biến mới trong quan hệ. Mặc dù vậy, các cuộc hội đàm, tiếp xúc, trao đổi giữa hai miền cũng chỉ dừng lại ở mức độ nhất định, chưa

đem lại kết quả như mong muốn của mỗi bên và của những ai quan tâm đến vùng bán đảo Triều Tiên.

III. HÒA GIẢI VÀ HỢP TÁC GIỮA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIỀN VÀ HÀN QUỐC TỪ ĐẦU THẬP KỶ 90 ĐẾN NAY

Tại Hàn Quốc, ngày 25.2.1988, trong lễ nhậm chức, Tổng thống Roh Dae Woo đã biểu thị quyết tâm thúc đẩy tiến trình hoà giải và hợp tác giữa hai miền Triều Tiên bằng các chính sách hợp tác tích cực với Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên. Ông cũng cho rằng chính sách mà ông đưa ra trong quan hệ với Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên sẽ hoàn toàn phù hợp với mong muốn của nhân dân cả hai miền trong việc tiến tới chấm dứt sự chia cắt. Trong quan hệ, Hàn Quốc luôn xác định Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên không phải là đối thủ cạnh tranh và xung đột của họ mà chính là một thành viên trong gia đình có cùng sắc tộc và cộng đồng quốc gia có thể cùng tìm ra tiếng nói chung cho sự hoà giải và hợp tác. Việc làm đầu tiên của nhiệm kỳ tổng thống của Roh Dae Woo là tổ chức thành công Thế vận hội Seoul 1988 mở ra một triển vọng mới trong quan hệ hợp tác giữa hai miền. Mặc dù vậy, tiến trình hoà giải, hợp tác và thống nhất của hai bên vẫn trong tình trạng bế tắc và chưa có dấu hiệu khả quan. ả nguyên nhân của vấn đề này là sự cha sẵn sàng và tin tưởng trong hoà giải, hợp tác của phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên. Sự bế tắc này tiếp tục kéo dài đến đầu năm 1989 khi cả hai phía đều thống nhất thành lập một đội thể thao lấy bài dân ca “Arirang” làm bài hát chính thức tham gia Thế vận hội châu Á lần thứ 11 tại Bắc Kinh. Sau sự kiện thể thao này, cùng với sự cố gắng nỗ lực của mỗi bên, các cuộc đàm phán liên Triều đã được nối lại, điển hình là cuộc gặp cấp thủ tướng giữa hai miền diễn ra vào cuối tháng 7/1990 tại Seoul.

ả năm 1990, 1991 tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng. Cuộc chiến tranh vùng vịnh (1991), các cuộc tập trận chung giữa Hàn Quốc và Mỹ, cuộc khủng hoảng chính trị ở Đông Âu và Liên Xô, hai miền Triều Tiên cùng gia nhập Liên Hiệp Quốc... đã có những tác động không nhỏ tới quá trình hoà giải, hợp tác và thống nhất của hai miền Triều Tiên. Tại cuộc đàm phán cấp thủ tướng lần thứ 4 ngày 24.10.1991, phía Hàn Quốc đã có bước đi quan trọng, thích hợp khi họ nêu ra một văn kiện trong hội đàm là hoà giải, tránh hành động hiếu chiến, trao đổi và hợp tác. Việc hai miền đều ủng hộ lẫn nhau để cùng gia nhập Liên Hiệp Quốc ngày 17.9.1991 là bước tiến mới của tiến trình hoà giải, hợp tác sau nhiều thập kỷ đối đầu.

Cuối năm 1991, Tổng thống Hàn Quốc Roh Dae Woo đã công khai tuyên bố rằng Hàn Quốc không có vũ khí hạt nhân và ông cũng yêu cầu phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên tham gia việc cắt giảm vũ khí hạt nhân, thực hiện chính sách phi hạt nhân trên vùng bán đảo Triều Tiên. Tại phiên họp cấp thủ tướng lần thứ 6 diễn ra ngày 18.12.1992, ngoài việc hai bên kí các văn kiện song phương do phía Hàn Quốc

đề xuất về Hiệp định hoà giải không có những hành động thù địch, hiệp định trao đổi và hợp tác, đặc biệt hai bên còn kí kết văn kiện quan trọng cam kết về phi hạt nhân hoá trên bán đảo Triều Tiên.

Theo các điều khoản đã ký kết, phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên sẽ đến Hàn Quốc 569 người và ngược lại, phía Hàn Quốc sẽ đến Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên là 678 người đều là những người trong các đoàn thể thao và nghệ thuật. Thêm nữa, nhiều công dân li tán ở hai miền cũng nhân dịp này đã được gặp mặt người thân. Quan hệ kinh tế giữa hai miền trong thời gian này cũng đạt được nhiều thành tựu lớn với tổng kim ngạch buôn bán hai chiều đạt 450 triệu USD. Bên cạnh việc thông qua hoạt động trao đổi qua nước thứ ba, hai bên đã trực tiếp trao đổi thương mại một số mặt hàng như thuốc và nông sản. Tuy vậy, không lâu sau đó tiến trình hoà giải và hợp tác giữa hai miền Triều Tiên lại vấp phải trở ngại mới khi phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên công bố ý định rút khỏi hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân vào ngày 12.3.1993. trước động thái của Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên, Cơ quan ả ăng lượng ả nguyên tử Quốc tế (IAEA) đã quyết định tiến hành một đợt thanh sát hai lò phản ứng hạt nhân tại Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên vốn đã bị nghi ngờ là phục vụ cho một chương trình hạt nhân bí mật. ả hư vậy sẽ là một khó khăn mới cho tiến trình hoà giải, hợp tác của hai miền khi Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên không từ bỏ ý định rút khỏi hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và nhất là không làm mất đi mối nghi ngờ của cơ quan thanh sát hạt nhân quốc tế.

ả gày 25.2.1993, Tổng thống Kim Young Sam đắc cử sau khi dành được ủng hộ lớn của quần chúng. Đây là chính quyền dân chủ đầu tiên của Hàn Quốc sau 32 năm (kể từ năm 1961) với hy vọng là sẽ mang lại những dấu hiệu tốt đẹp trong quan hệ giữa hai miền Triều Tiên. Để thực hiện có hiệu quả tiến trình hoà giải, hợp tác và thống nhất của hai miền Triều Tiên, thực hiện xây dựng một nền hoà bình lâu dài trên bán đảo, chính phủ mới của Tổng thống Kim đã nêu ra ba giai đoạn cụ thể là:

- Giai đoạn 1: Hoà giải và hợp tác
- Giai đoạn 2: Phát triển khối thịnh vượng Triều Tiên
- Giai đoạn 3: Chính sách một nhà nước, một dân tộc

Có thể thấy, ba giai đoạn của chính phủ Kim Young Sam nêu ra có quan hệ hữu cơ với nhau, trong đó vấn đề hoà giải và hợp tác là tiền đề quan trọng dẫn đến sự nhất trí dân tộc là cốt lõi của việc xây dựng một xã hội thịnh vượng và tiến tới xây dựng một quốc gia dân tộc thống nhất trên toàn bán đảo. Trong những năm 1994, 1995, quan hệ giữa hai miền Triều Tiên đã bước sang một trang mới và cũng đạt được nhiều thành tựu lớn. Các cuộc gặp gỡ, đàm phán song phương liên tiếp diễn ra tại Seoul và Bình ả hưỡng. ả hìn chung nội dung các cuộc họp đã đi sâu vào vấn đề cụ thể của lộ trình hoà giải và hợp tác tìm đến một giải pháp chung cho vấn đề thống nhất của hai miền. Một trong những thành tựu nổi bật của hợp tác kinh tế là hai bên đã ký kết văn bản thoả

thuận tránh đánh thuế hai lần đối với các hàng hoá xuất khẩu quan trọng và với số lượng lớn.

Bước sang năm 1996, quan hệ giữa hai miền Triều Tiên lại xảy ra những biến động phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ tới tiến trình hoà giải và hợp tác. Cùng với việc điều động một số lớn quân đội đến vùng biên giới phi quân sự (DMZ), Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên đã đưa ra ý định rút khỏi hiệp định đình chiến 1953 làm cho tình hình hai bên trở nên căng thẳng, nhân dân hai miền cũng như cộng đồng thế giới lo lắng về một cuộc chiến tranh mới có thể xảy ra. Cũng trong thời gian này, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đang có chuyến thăm chính thức tại Hàn Quốc. Trước tình hình đó, ông đã đề nghị hai miền Triều Tiên nên nghiêm túc xem lại vấn đề dân tộc để có thể cải thiện mối quan hệ và sớm đi tới thống nhất. ả goài ra ông còn đề xuất tổ chức một cuộc họp thành phần gồm cả đại diện hai miền Triều Tiên, Mỹ và Trung Quốc nhằm bàn về tương lai của bán đảo và ông cũng hi vọng các bên sẽ kí kết một hiệp định đa phương nhằm thay thế cho hiệp định ngừng bắn trước đây.

Bước sang năm 1997, trước khi sắp kết thúc nhiệm kỳ, Tổng thống Kim Young Sam đã đưa ra sáng kiến hoà bình và hợp tác với Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên gồm 4 điểm chính như sau:

1. Hàn Quốc không tìm kiếm và khai thác các khó khăn nội của Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên .
2. Hàn Quốc không tìm cách cô lập chính quyền Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên.
3. Hàn Quốc không tìm cách thống nhất bằng chính sách thâm tóm Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên.
4. Hàn Quốc trợ giúp cho Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên về công nghệ kỹ thuật, đầu t thương mại du lịch

Sáng kiến hoà bình và quan điểm hợp tác lần này của chính quyền Kim Yuong Sam được phía Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên hoàn toàn ủng hộ, quan hệ hai miền lại tiếp tục phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng. Chẳng hạn, trong tổng số người dân Hàn Quốc tới thăm Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên trong vòng khoảng gần 10 năm (từ 1989 đến 1997) là 2408 người thì chỉ tính riêng nửa cuối năm 1997 là 144 người. Sự hoà giải và hợp tác giữa hai miền Triều Tiên trong thời kỳ Tổng thống Kim Young Sam đã góp phần không nhỏ vào tiến trình tiến tới xây dựng cộng đồng, quốc gia thống nhất trên vùng bán đảo.

ả ăm 1997 cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn trên vùng bán đảo Triều Tiên. Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á đã khiến cho nhiều quốc gia lâm vào tình trạng khủng hoảng tiền tệ, đời sống kinh tế khó khăn. Tại Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên, chủ tịch Kim Jong IL chính thức nắm quyền, khủng hoảng năng lượng cũng diễn

ra trên phạm vi toàn quốc. Tại Hàn Quốc, ngày 18.12.1997, ông Kim Dae Jung đã đắc cử tổng thống. Trong buổi lễ nhậm chức ngày 25.2.1998, Tổng thống Kim Dae Jung đã đưa ra chính sách mới cho vấn đề Triều Tiên (còn gọi là chính sách Ánh Dương).

Nội dung của chính sách “Ánh Dương” của Chính phủ Kim Dae Jung được cụ thể hóa thành những nhiệm vụ cụ thể:

1. Đặt nền tảng cho việc cải thiện quan hệ ả am - Bắc trên cơ sở Hiệp định cơ bản (ký 12/1991).
2. Thúc đẩy hợp tác kinh tế Bắc - ả am theo nguyên tắc tách vấn đề chính trị ra khỏi kinh tế.
3. Tăng cường giao lưu hợp tác văn hóa, xã hội nhằm khôi phục tính đồng nhất dân tộc.
4. Thực hiện đoàn tụ cho các gia đình phải sống chia ly ở hai miền, cho phép trao đổi thư từ càng sớm càng tốt.
5. Xây dựng nền tảng hoà bình cho bán đảo Triều Tiên.
6. Thực hiện tốt dự án xây dựng lò phản ứng hạt nhân nước nhẹ cho Bắc Triều Tiên
7. Thúc đẩy thống nhất trên cơ sở hòa hợp dân tộc và giúp đỡ lẫn nhau.

Cùng với những tuyên bố trên, các hoạt động trao đổi, tiếp xúc giữa miền ả am và miền Bắc được tiến hành góp phần cải thiện mối quan hệ giữa hai miền. Hàng trăm ngàn tấn lương thực, phân bón của Hàn Quốc được chở đến Bắc Triều Tiên. Chính phủ Hàn Quốc còn cho phép các công ty tham gia vào các dự án nông nghiệp, dự án phát triển khu du lịch Kumgang,... Trong chuyến thăm Mỹ tháng 6 năm 1998, Tổng thống Kim Dae Jung đã công khai yêu cầu Mỹ bãi bỏ cấm vận kinh tế Bắc Triều Tiên.

Tuy nhiên, chính sách “Ánh Dương” của Tổng thống Kim Dae Jung cũng không đem lại nhiều hiệu quả cho việc hòa giải, hợp tác và thống nhất. Các cuộc hội đàm cấp chính phủ bàn về các vấn đề như cải thiện quan hệ, về nhân đạo vẫn không đem lại kết quả. Các cuộc hội đàm bốn bên (Mỹ, Trung Quốc và hai miền Triều Tiên) cũng diễn ra trong tình trạng tương tự như vậy.

Đầu năm 2000 là năm quan hệ giữa hai miền Triều Tiên có nhiều chuyển biến mới về chính trị và kinh tế. Đầu năm 2000, hai miền đã ký kết Hiệp định về đánh cá trên các vùng hải phận kể cả các vùng còn đang tranh chấp. Các hoạt động khác trong lĩnh vực trao đổi thông tin về đoàn tụ các gia đình ly tán cũng có chuyển biến rõ rệt. Ngày 18.4.2000, Chủ tịch Kim Jong Il đã cho xuất bản cuốn sách “Chúng ta hãy thống nhất đất nước một cách độc lập và hòa bình thông qua đại đoàn kết của toàn thể dân tộc”. Ngoài việc đề cập đến vấn đề đại đoàn kết dân tộc dựa trên nguyên tắc độc lập dân tộc, nội dung tác phẩm còn khẳng định rõ hai miền ả am, Bắc cần phải cải thiện quan

hệ với nhau, cần loại bỏ sự thống trị và can thiệp của các lực lượng bên ngoài và cần tăng cường tiếp xúc, trao đổi, thăm viếng lẫn nhau....

Sau những nỗ lực của cả hai bên, từ ngày 13, 14 và 15.6.2000, cuộc gặp thượng đỉnh Bắc - ả am đã diễn ra tại Bình ả hưỡng. Cuộc hội ngộ lịch sử giữa hai nhà lãnh đạo Chủ tịch Kim Jong Il và Tổng thống Kim De Jung đã trở thành biểu tượng cho một tương lai hy vọng về hòa bình và thống nhất bán đảo sau nhiều thập kỷ chia cắt. Tại Hội nghị thượng đỉnh, hai bên đã ra Tuyên bố chung ả am- Bắc 15.6 với nội dung thỏa thuận giải quyết vấn đề thống nhất một cách tự chủ. Tổng thống Kim Dae Jung đã coi cuộc gặp này là một “sự kiện lịch sử lớn nhất trong lịch sử dân tộc Triều Tiên”. Đề cập đến ý nghĩa của cuộc họp thượng đỉnh này, Suh Choo Suk- một quan chức Học viện Phân tích Quốc phòng Hàn Quốc đã nhận xét: “nếu không có cuộc gặp thượng đỉnh hồi tháng 6 chúng ta muốn có được quan hệ liên Triều như hiện nay phải mất ít nhất là vài năm hoặc thậm chí là vài thập kỷ”⁵. Sau sự kiện này, giao lu kinh tế hai miền đã được mở rộng, cụ thể như các dự án xây dựng khu công nghiệp Gaeseong (Khai Thành); xây dựng tuyến đường sắt nối Seoul với Sinuiju (Tân ả ghiã Châu); các điều khoản bảo hộ đầu tư, tránh đánh thuế hai lần, đơn giản hoá các thủ tục đầu t trong thương mại. Về tổ chức hội ngộ cho các gia đình ly tán cũng đạt được nhiều thành tựu. Chẳng hạn, từ năm 1998 đến năm 2000 đã có 416 người được gặp người thân ngay trên quê hương mình và 443 người được gặp người thân ở nước thứ ba.

Sau vụ đánh bom ngày 11.9.2001 tại Mỹ, tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động phức tạp và có ảnh hưởng không nhỏ tới quan hệ giữa hai miền Triều Tiên. Vấn đề hạt nhân và phát triển vũ khí hạt nhân đang là trở ngại lớn của cộng đồng thế giới. Cũng từ lâu, Mỹ đã có nghi ngờ về sở hữu vũ khí hạt nhân của Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên và nhiều lần yêu cầu Liên Hiệp Quốc cử các phái đoàn đến Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên thanh sát. Sự căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và Cộng hoà Dân chủ ả hân dân Triều Tiên làm cho tình hình bán đảo trở nên phức tạp.

Kể từ lễ tấn phong năm 2003, Chính phủ Roh Moo- Hyun, chính phủ có nhân dân tham dự đã nhất quán theo đuổi chính sách hòa bình và thịnh vượng dựa trên chính sách Ánh Dương về hòa giải và hợp tác của chính phủ tiền nhiệm. Theo đó, Hàn Quốc sẽ thực hiện một số biện pháp tăng cường trao đổi và hợp tác liên Triều. Cũng trong năm 2003, năm thứ 3 của chính sách hòa bình thịnh vượng, tổng số người hai miền thăm viếng nhau lên tới 88.341 người, vượt qua tổng số thăm viếng liên Triều của 15 năm trước đó cộng lại (85.400) ⁶. Tháng 10.2007, Hội nghị thượng đỉnh liên Triều lần thứ hai mở ra một tương lai tươi sáng cho tiến trình hòa bình thống nhất trên bán đảo. Dư luận quốc tế và Triều Tiên đều rất lạc quan và tin tưởng về tiến trình hòa giải và hợp tác và thống nhất giữa hai miền Triều Tiên. Tuy nhiên phía trước họ còn có rất nhiều khó khăn và nhiều việc phải làm. Đây là vấn đề không chỉ là việc

⁵ Tài liệu tham khảo đặc biệt Thông tấn xã Việt ả am ngày 8.1.2001; Tr. 11.

⁶ Hanquocngaynay.com; *Kiên trì theo đuổi chính sách Hòa bình và Thịnh vượng*.

riêng của hai miền mà còn là vấn đề quan trọng trong quan hệ quốc tế, trong đó các nước ả ga, Mỹ, Trung Quốc và ả hạt Bản đều là những nước có ảnh hưởng lớn đối với vấn đề thống nhất của bán đảo Triều Tiên trong tương lai.

IV. TRIỂN VỌNG THỐNG NHẤT HAI MIỀN TRIỀU TIÊN

Đã hơn 50 năm trôi qua, kể từ khi chia cắt thành hai quốc gia, c dân hai miền Triều Tiên luôn có nguyện vọng được sống trong một quốc gia thống nhất. Khi đề cập tới vấn đề thống nhất Triều Tiên, Kim Il Sung (Kim ả hạt Thành)- cố Chủ tịch Cộng hòa Dân chủ ả hân dân Triều Tiên đã nêu rõ: “thống nhất đất nước bị chia cắt của chúng ta là nhiệm vụ to lớn nhất của dân tộc và sự nghiệp cách mạng quan trọng nhất của Đảng và nhân dân ta” ⁷(7). Lập trường thống nhất của Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên còn được thể hiện: “nếu Hàn Quốc theo lập trường chân thành trong thực hiện thống nhất quốc gia theo nguyên tắc đại thống nhất tự chủ, chúng tôi sẵn sàng thảo luận vấn đề thống nhất với Hàn Quốc” ⁸. Về phía Hàn Quốc, trong bài phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh ASEM 3 ở Seoul, Tổng thống Kim Dae Jung cũng khẳng định: Giờ đây cửa đập đã mở, dòng nước hòa giải và hợp tác giữa hai miền Triều Tiên có thể trở thành luồng chảy mạnh mẽ vì hòa bình và thịnh vượng của bán đảo.

Tuy nhiên, trên chặng đường đi đến thống nhất, cả hai phía còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Quá trình thống nhất dài hay ngắn, thành công hay không thành công chắc chắn còn gặp nhiều trở ngại và điều đó cũng tùy vào sự chuẩn bị của cả hai bên. Để tiến trình hòa giải hợp tác và thống nhất giữa hai miền Triều Tiên sớm đem lại những hiệu quả thiết thực, trước hết, hai bên cần phải xây dựng lòng tin chính trị cho nhau, tôn trọng chế độ chính trị của nhau, thực hiện đường lối không xâm lược, thực hiện chung sống hòa bình và cùng thịnh vượng.

Thêm nữa hai miền cần thực hiện việc bình thường hóa về quân sự, kiên định xóa bỏ thù địch lẫn nhau, hai bên đều không được sử dụng hoặc sở hữu các loại vũ khí giết người hàng loạt, nhất là không cần thiết phải duy trì các cuộc phô diễn quân sự như các cuộc tập trận chung. Cũng trong tiến trình hòa giải hợp tác và thống nhất, hai miền cần đẩy mạnh hợp tác kinh tế, văn hóa. Về vấn đề này, Chính phủ Hàn Quốc đã có những nỗ lực thúc đẩy quan hệ kinh tế liên Triều. ả hư lời Tổng thống Kim Dae Jung đã khẳng định: “Chính phủ chúng tôi thúc đẩy trao đổi kinh tế với Bắc Triều Tiên theo nguyên tắc tách kinh tế ra khỏi chính trị” ⁹(9). Cuối cùng, những vấn đề nhân đạo như vấn đề các gia đình ly tán cần sớm được giải quyết trên cơ sở ưu tiên không có điều kiện tiên quyết. Hiện tại, Bắc Triều Tiên thường diễn ra tình trạng thiếu lương thực, việc Hàn Quốc tham gia nỗ lực giúp miền Bắc lương thực cũng là hành động nhân đạo sẽ giúp hai miền xích lại gần nhau hơn.

⁷ R.B. Foster, *Những tác động qua lại của các nước lớn ở Đông Á*, Học viện Quân sự dịch năm 1981; Tr. 9.

⁸ Tin tham khảo chủ nhật Thông tấn xã Việt ả am ngày 30.1.2000, tr.12, 13.

⁹ Tin tham khảo chủ nhật Thông tấn xã Việt ả am ngày 30.1.2000, tr.12, 13.

Tuy vậy, vấn đề hòa bình ổn định và thống nhất bán đảo Triều Tiên là một quá trình lâu dài và đầy quanh co phức tạp. Vấn đề này do đã bị quốc tế hóa từ lâu nên là nơi đan xen lợi ích của nhiều nước lớn. Việc giải quyết vấn đề Triều Tiên tức là động chạm đến lợi ích của các nước lớn, trước hết là Trung Quốc, ả ga, Mỹ và ả hạt Bản. Do xuất phát từ lợi ích khác nhau nên không nước nào muốn vấn đề Triều Tiên được giải quyết mà lợi ích của họ bị gạt ra ngoài. Vì vậy, mối quan hệ hai miền ả am - Bắc Triều Tiên không chỉ là vấn đề nhạy cảm về chính trị mà còn chịu sự chi phối của các thế lực quốc tế. Con đường hòa bình ổn định và thống nhất bán đảo Triều Tiên không phải một sớm một chiều mà có thể giải quyết ngay được. Vấn đề này không chỉ phụ thuộc vào yếu tố trong nước mà còn bị chi phối bởi các trung tâm quyền lực quốc tế. Tuy nhiên, hòa giải hợp tác và thống nhất hai miền Triều Tiên luôn là ước nguyện duy nhất của dân tộc Triều Tiên nên vấn đề này cần phải sớm được giải quyết, vì lợi ích chính đáng của dân tộc Triều Tiên và vì nền hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Bắc Á và thế giới.